

Số: 119/2019/QĐST-HNGĐ

Quỳ Hợp, ngày 05 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 106/2019/TLST/HNGĐ
ngày 23 tháng 05 năm 2019 giữa:

Chị Vũ Thị C. Sinh năm 1986 và anh Trương Văn T. Sinh năm 1984.

Đều trú tại: Xóm Đ, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Người cơ quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng chính sách xã hội.

Địa chỉ: Số 169, phố Linh Đường, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, tp Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Thắng. Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người được ủy quyền ông Nguyễn Thanh Hải. Chức vụ: giám đốc Phòng giao dịch

Ngân hàng chính sách xã hội huyện Qu, tỉnh Nghệ An. Theo Quyết định ủy quyền số
4716/QĐ-NHCS, ngày 25/11/2016 của Tổng giám đốc Ngân hàng chính sách xã hội.

Địa chỉ: Khối 17, thị trấn Quỳ Hợp, huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An.

-Bà Trương Thị M, sinh năm 1967.

-Bà Trương Thị T, sinh năm 1979.

-Bà Trương Thị B, sinh năm 1965.

-Bà Trương Thị H, sinh năm 1985.

-Ông Trương Văn U, sinh năm 1962.

Đều trú tại: Xóm Đ, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

-Bà Trương Thị M, sinh năm 1960.

Trú tại: Xóm Tân M, xã Tam H, huyện Q, tỉnh Nghệ An

-Ông Trương Văn T, sinh năm 1972.

Trú tại: Xóm S, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016
của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý
và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị C và anh Trương Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về con chung: Anh Trương Văn T trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Trương Thị Lê Q, sinh ngày 09/ 04/2011 và Trương Minh H, sinh ngày 14/10/2012. Kể từ tháng 7 năm 2019 cho đến khi trưởng thành (18 tuổi). Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị Vũ Thị C.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

+ Về tài sản chung: Chị Vũ Thị C và anh Trương Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+Về nợ: Chị Vũ Thị C có nghĩa vụ trả số nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội số tiền 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*) và tiếp tục chịu lãi suất cho đến khi trả hết số nợ gốc trên cho Ngân hàng, trả cho bà Trương Thị M 4.600.000đ (*Bốn triệu sáu trăm nghìn*), bà Trương Thị T 1.200.000đ (*Một triệu hai trăm nghìn*), bà Trương Thị B 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm nghìn*), bà Trương Thị H 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm nghìn*), bà Trương Thị M 7.000.000đ (*Bảy triệu đồng*)

Anh Trương Văn T có nghĩa vụ trả số nợ cho ông Trương Văn T là 1.800.000đ (*Một triệu tám trăm nghìn*), ông Trương Văn U là 8.000.000đ (*Tám triệu đồng*)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành

án theo quy định tại các điều 6; 7 và 9 Luật Thi hành dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

+ Về án phí: Chị Vũ Thị C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự,
- VKSND huyện Q,
- Chi cục THADS huyện Q,
- UBND xã Đồng Hợp, Q.
- TAND tỉnh Nghệ An,
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đã ký

Đào Văn Đạt

